

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ánh Nhạn.

Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 673/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thảo Q, sinh năm: 1985. Địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Võ Quốc K, sinh năm: 1985. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 03-11-2020 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Lê Thị Thảo Q trình bày: Chị cùng chồng là anh Võ Quốc K chung sống vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 23-8-2016. Nữ trang ngày cưới không còn do vợ chồng đã bán để lo chi phí trong gia đình. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà trọ sống tại xã P, huyện G. Đến năm 2018, vợ chồng được bà ngoại chồng cho phần đất cất nhà tại ấp PB, xã P. Khoảng 05 tháng sau khi cất nhà, vợ chồng bán nhà đất và tiếp tục thuê nhà trọ để sống. Năm 2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị về nhà mẹ ruột chị tại khu phố T, thị trấn G, huyện G sống cho đến nay.

Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Lê H, sinh ngày 02-3-2016. Hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4-2020 thì phát sinh mâu thuẫn và chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sống cho đến nay. Nguyên nhân do chồng chị ham mê cờ bạc, nhiều lần chồng chị làm đổ nợ, vợ chồng phải bán nhà và đất cùng tài sản trong gia đình để trả nợ. Chị nhiều lần khuyên chồng nhưng chồng chị không thay đổi. Sau khi chị về nhà cha mẹ ruột sống khoảng 4 tháng, chồng chị có năn nỉ chị về chung sống lại, chị vì thương con chấp nhận. Nhưng chồng chị vẫn không thay đổi, tiếp tục chơi cờ bạc và gây ra nợ nần. Nên chị không chấp nhận chung sống cùng chồng nữa, vợ chồng ly thân từ tháng 10-2020 đến nay. Khi biết chị nộp đơn xin ly hôn thì chồng chị có điện thoại năn nỉ chị đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Sau đó thì chồng chị nhắn tin hăm dọa và buộc chị phải rút yêu cầu ly hôn lại. Với những lý do trên nên chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Võ Quốc K.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chồng chị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng anh K vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh K đối với các yêu cầu của chị Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh K. Về con chung: Giao con chung cho chị Q nuôi, ghi nhận chị Q không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Q và anh K chung sống vào năm 2011, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 23-

8-2016, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Q có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị qua lời trình bày của chị Q, thấy rằng: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào đầu năm 2020, nguyên nhân do anh K ham mê cờ bạc, dẫn đến nợ nần, vợ chồng phải bán nhà đất cùng các tài sản khác để trả nợ. Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Q có tạo điều kiện và cơ hội để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 10-2020 đến nay, qua đó cho thấy anh K không có thiện chí hàn gắn gia đình (do anh K không thay đổi việc ham mê cờ bạc dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc gia đình). Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Lê H, sinh ngày 02-3-2016. Thấy rằng, hiện chị Q đang nuôi cháu Hoàng; Bên cạnh đó, chị Q có đủ các điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để đảm bảo cho việc nuôi con phát triển bình thường về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu Hoàng cho chị Q được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào anh K có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thảo Q đối với anh Võ Quốc K. Chị Q được ly hôn với anh K.

2/. Về con chung: Giao chị Lê Thị Thảo Q được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Lê H, sinh ngày 02-3-2016. Anh Võ Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào anh K có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

4/. Về án phí: Chị Q chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012596 ngày 01-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh

